

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 19/2024/DS-ST

Ngày 29-02-2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán lúa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Hoa Lài

2/ Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 10/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-DS ngày 01/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lưu Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Đ, xã ĐB, huyện T, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 10/21 tổ 8, khu vực T, phường TA, quận B, thành phố C. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số công chứng 2297, quyền số: 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 28/11/2023 tại Văn phòng công chứng H, thành phố C). Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp T, xã TA, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên ông Lưu Văn C là người đi thu mua lúa tại địa phương, sau khi thu gom xong thì đến ngày 15/8/2023 ông C có giao cho ông Nguyễn Bảo Q 02 ghe lúa tươi có tổng khối lượng là 66,873 tấn lúa với số tiền là 573.619.000 đồng, do ông C và ông Q có thời gian làm ăn lâu dài với nhau nên tin tưởng và từ trước

đến nay không có làm hợp đồng hay ký giấy tờ giao nhận gì hết. Sau khi nhận lúa ông Q đã thanh toán cho ông C được số tiền 160.000.000 đồng và còn nợ lại 413.610.000 đồng. Ông C có nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho ông Q (qua ứng dụng Zalo) để yêu cầu ông Q thanh toán phần còn lại nhưng ông Q hứa hẹn nhiều lần và viện nhiều lý do để không thanh toán. Do đó ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Bảo Q phải trả số tiền còn nợ chưa thanh toán là 413.610.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Bảo Q trong quá trình tố tụng đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu chỉ yêu cầu ông Nguyễn Bảo Q trả số tiền mua bán lúa còn nợ là 413.610.000, rút lại yêu cầu tính lãi chậm thanh toán. Ông Nguyễn Bảo Q vắng mặt nên không thể phát biểu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả số tiền mua bán lúa còn nợ, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Bảo Q hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã TA, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Bảo Q là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Ông Lưu Văn C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bảo Q trả số tiền mua bán lúa còn nợ là 413.610.000 đồng, ông Q chưa có ý kiến. Xét thấy ông C cho rằng giữa ông với ông Q có mối làm ăn lâu dài nên tin tưởng nhau vì thế khi hai bên mua bán lúa với nhau không có làm hợp đồng mua bán nhưng ông đã giao cho ông Q tổng cộng 66,873 tấn lúa với số tiền là 573.610.000 đồng và ông Q cũng có thanh toán cho ông được số tiền là 160.000.000 đồng, tuy không có làm hợp đồng nhưng ông có trao đổi với ông Q qua ứng dụng Zalo trên điện thoại và còn lưu lại những tin nhắn thoại giữa hai bên. Quá trình giải quyết Toà án có tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông Nguyễn Bảo Q theo quy định, ông Q biết được ông C kiện và yêu cầu trả số tiền 413.610.000 đồng nhưng ông Q không đến Toà tham dự và cũng không thể hiện ý kiến gì về việc khởi kiện của ông C, xem như ông Q đã từ bỏ quyền chứng minh của mình nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định việc mua bán lúa và còn nợ tiền chưa thanh toán giữa ông C và ông Q là có thật. Vì vậy ông C khởi kiện yêu cầu ông Q trả tiền là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về tiền lãi: Ông Lưu Văn C có yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa ông Lê Văn P là người đại diện hợp pháp của ông C phát biểu chỉ yêu cầu ông Q trả số tiền còn nợ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của ông Lưu Văn C.

[3]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Nguyễn Bảo Q phải chịu mức án phí có giá ngạch đối với số tiền buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn C. Buộc ông Nguyễn Bảo Q phải trả cho ông Lưu Văn C số tiền còn nợ là 413.610.000 (Bốn trăm mười ba triệu sáu trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của ông Lưu Văn C đối với ông Nguyễn Bảo Q.

3. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Bảo Q phải chịu 20.544.000 (Hai mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Lưu Văn C 10.200.000 (Mười triệu hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004254 ngày 30/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ông Lưu Văn C hoặc người đại diện hợp pháp của ông C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Bảo Q vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Minh Mẫn